VAI TRÒ CỦA CÁC ĐÔ THỊ Ở ĐÔNG NAM Á TRONG BỐI CẢNH PHÁT TRIỂN APEC VÀ WTO

Mạc Đường *

APEC là một tổ chức hợp tác kinh tế của 21 nền kinh tế thành viên với dân số 2,5 tỷ người, chiếm 47 % tổng hàng hoá thương mại trên thế giới.[1] APEC bao gồm các nền kinh tế mạnh và năng động nhất trên thế giới, nơi đô thị hoá đã phát triển và đang phát triển nhanh, nơi cuộc sống đô thị (urban life) trong 10 năm gần đây đã có những biến đổi lớn, du lịch và thương mại đang trở thành nhu cầu quan trọng trong văn hoá dân tộc, đời sống các dân tộc được hiện đại hoá theo xu hướng toàn cầu. APEC bao gồm hai khu vực kinh tế lớn của nhân loại hiện nay. Đó là nền kinh tế khu vực các nước Bắc Mỹ giàu có (Mỹ, Canada, Mehico) và nền kinh tế của các nước khu vực Châu Á (Nhật,Trung Quốc, Hàn Quốc, lãnh thổ Đài Loan) đang vươn lên mạnh mẽ. APEC ra đời do nhu cầu phát triển thịnh vượng của các nền kinh tế ở khu vực Châu Á-Thái Bình Dương. Nhu cầu ấy đòi hỏi phải có diễn đàn trao đổi, đòi hỏi được tự do thương mại và có chính sách kinh tế mở cửa thông thoáng để tăng cường đầu tư, phát triển dịch vụ đi theo hướng toàn cầu hoá nhằm nâng cao đời sống cho nhân dân các quốc gia thành viên. ***Năm 1998, Việt Nam gia nhập APEC và là thành viên chính thức của tổ chức này.***

WTO là tổ chức chuyên về thương mại quốc tế (World Trade Organisation), trong đó có nội dung du lịch và dịch vụ du lịch được coi như một vấn đề thương mại của thế giới đương đại mà Tuyên bố Hội An về thúc đẩy hợp tác du lịch trong khuôn khổ của 21 nước thành viên APEC vừa qua là một ví dụ (năm 2005 có 2,9 lượt khách du lịch đến Việt Nam, trong đó có 2 ,2 triệu là khách các nước APEC, 9 tháng đầu năm 2006, khách từ các nước APEC chiếm 75 %) .WTO là công cụ quan trọng để thực hiện mục tiêu thương mại theo tiêu chuẩn chất lượng cao, đầu tư tự do và mở cửa của APEC .Mục tiêu của WTO là :

1. Nâng cao mức sống của các dân tộc của các nước thành viên, bảo đảm việc làm, thúc đẩy thương mại hàng hoá và dịch vụ trên thế giới phục vụ sự phát triển bền vững, bảo vệ môi trường.

2. Bảo đảm cho các nước chậm phát triển và đang phát triển được thụ hưởng những lợi ích thực sự từ tăng trưởng của thương mại quốc tế, khuyến khích các nước nói trên hội nhập sâu rộng vào nền kinh tế thế giới.

3. Nâng cao mức sống, tạo việc làm cho nhân dân các nước thành viên, giúp các nước thành viên thực hiện các nghĩa vụ thương mại quốc tế.

Việt Nam sau 11 năm đàm phán và đã trở thành thành viên chính thức thứ 150 của WTO vào ngày 7 tháng 11 năm nay (năm 2006) [2].

I. VAI TRÒ CỦA CÁC ĐÔ THỊ THỦ ĐÔ VÀ ĐÔ THỊ CẢNG BIỂN Ở CÁC NƯỚC ASEAN ĐỐI VỚI SỰ PHÁT TRIỂN CỦA APEC VÀ WTO

Trong lịch sử nhân loại, xã hội đô thị (urban society) bao giờ cũng là một xã hội biểu tượng cho nền văn minh

---

* GS, Chủ tịch Hội Dân Tộc học Tp. HCM

[1] APEC , tên viết tắt của Asian-Pacific Economic Corporation tức Tổ chức Hợp Tác Kinh Tế Châu Á-Thái Bình Dương, Năm 1960, một số nhà khoa học Nhật đề ra ý tưởng này. Năm 1965, hai nhà khoa học Nhật là Kojuma và Karimoto đề xuất thành lập tổ chức "KHU VỰC MẬU DỊCH TỰ DO THÁI BÌNH DƯƠNG . Năm 1968, nhà khoa học Nhật là Sibiro Okita va nhà khoa học Uc là John Granford (Đại học Quốc Gia Uc) lập ra tổ chức HỢP TÁC KINH TẾ THÁ BÌNH DƯƠNG (PECC) với các nước ASEAN vào năm 1980. Tháng 1-1989, tại Séoul, Hàn quốc nêu ý tưởng lập APEC , được bộ trưởng ngoại giao các nước Nhật, Malaixia, Hàn quốc, Thái Lan Philippin, Singapour, Brucnei, Indonesia tán thành, New Zeland, Canada, Uc, Mỹ ủng hộ sang kiến trên. Tháng 11-1989, các Bộ trưởng Ngoại giao họp ở thủ đô Uc (Canberra) quyết định thành lập APEC. Sau đó, APEC kết nạp Trung Quốc, H ồng Công, Đài Loan. Năm 1991 kết nạp Mêhicô, Papua New Guiné.Năm 1994 có thêm Chi Lê. Tháng 11-1998 có Pêru, Nga, Việt Nam. Sau đó, APEC tuyên bố ngừng kết nạp 10 năm để củng cố tổ chức.

đương đại. Ngày nay, xã hội đô thị trong mỗi quốc gia là biểu tượng cho nền kinh tế và xã hội phát triển của quốc gia ấy. Công nghệ thông tin (information technology), công nghệ cao (hightechnology), thương mại cao cấp (high-trade), du lịch (tourism) dịch vụ công cho mọi người (public service for all) là những đặc trưng văn hoá đô thị (urban culture) đương đại mang tính toàn cầu đang diễn ra quanh ta, dù đó là ở quốc gia phát triển hay ở các quốc gia đang phát triển, thậm chí ở các quốc gia còn chậm tiến.

APEC và WTO sẽ được đón nhận những chương trình hoạt động phong phú và bổ ích của mình ở các quốc gia thành viên thông qua các hệ thống đô thị (urban system) của các quốc gia đó mà điểm tựa đầu mối là các thành phố thủ đô và đô thị cảng biển.

Thật vậy, hệ thống đô thị quốc gia và hệ thống đô thị cảng biển phải có một hệ thống hành chánh, một nguồn nhân lực được đào tạo thích hợp để quản lý một xã hội đô thị phát triển nhanh, phức tạp hơn xưa rất nhiều. Nhưng, đó lại là một xã hội phát triển của một thời đại văn minh ở thế kỷ XXI mà nhân loại đang sống. Ở đây, khi APEC thúc đẩy sự tiến lên của 21 nền kinh tế trong các nước thành viên, khi WTO công cụ của APEC nhằm làm cho nền thương mại của 150 quốc gia tăng trưởng nhanh thì vai trò của các thành phố thủ đô đô thị cảng biển là cực kỳ quan trọng, Bởi vì, mở cửa khẩu thông thoáng về dịch vụ và hệ thống thuế, giao lưu hàng hoá của nền công nghệ cao, thiết lập các khu chế xuất, khu công nghiệp, sự hình thành các khu công nghệ cao, tiến trình phát triển các dịch vụ công, nhịp độ tăng trưởng trao đổi, hợp tác du lịch, tỷ trọng hàng hoá xuất nhập khẩu sản phẩm của các nước, các chính sách thương mại nhằm thực thi quyền tối hậu quốc, đãi ngộ quốc gia và cạnh tranh công bằng chủ yếu ***là sẽ diễn ra trước tiên ở các thành phố thủ đô và đô thị cảng biển của các nước thành viên.***

Từ thập niên 60 của thế kỷ trước, các nước ASEAN đã thực thi những chương trình đô thị hoá quốc gia tích cực và cho đến nay các nước ấy đã có một hệ thống đô thị khá hoàn chỉnh, trong đó có các đô thị cảng biển. Việt Nam có quá trình đô thị hoá chậm hơn do những cuộc chiến tranh xâm lược ngăn cản và cho đến năm 2005 thì Việt Nam cũng đã xây dựng được một hệ thống đô thị với những đô thị cảng biển (Hải Phòng, Đà Nẵng, Qui Nhơn, Nha Trang, thành phố Hồ Chí Minh, Vũng Tàu, Rạch Giá, Phú Quốc) đang vươn lên đô thị cảng hiện đại.

Không phải tất cả, nhưng phần lớn các nước ASEAN đều có hệ thống cảng biển phát triển về công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ công (public service) cao cấp như ở Singapore, Philippin, Việt Nam, Malaixia, Indonésia, Brunei, Thái Lan và Campuchia, trong đó có nhiều đô thị cảng biển nổi tiếng trên thế giới.

Singapore (Republic of Singapore) có dân số 2.718.000 người và thành phố Singapore (dân số 2.615.000 người), 100% dân số nước này đều là dân đô thị. Singapore city là đô thị cảng biển phát triển kinh tế thương mại và dịch vụ năng động nhất so với các nước ASEAN khác.[3] Nền kinh tế thành phố Singapore chủ yếu là dựa vào nhập khẩu các sản phẩm điện tử, chế biến cao su, lọc dầu, chế biến thực phẩm và thương mại xuất nhập khẩu với các nước có nền kinh tế mạnh nhất trên thế giới đương đại (Nhật, Mỹ, Đức, Hàn Quốc, Canada ...)

Philippin (Republic of Philippines) có thành phố thủ đô Manila (10.000.000 dân vào năm 2.000), nơi đây là trung tâm thương mại ngân hàng, tài chính của quốc gia, có trụ sở Ngân Hàng Châu Á. Châu Âu và Nhật Bản với nhiều công ty kinh doanh đầu tư tập trung ở Manila. Philippines còn có các thành phố đô thị cảng Quezon city (2.300.000 dân năm 2000), Calucan city (2.100,000 người năm 2.000) và Davao city (1.300.000người)

Malaysia (Federation of Malaysia) có thành phố thủ đô Kuala Lampur (1.985.000 người năm 2000) và các đô thị cảng là Melaka 280.000 người), Johor Baharu (348.440 dân), Kota Trenganu (375.850 người). Công nghiệp du lịch của Malaysia rất phát triển trong khoảng 10 năm gần đây, Các ngành công nghiệp cao su, thiếc, gỗ, dệt, cơ khí, xi măng và xuất nhập khẩu sang Nhật, Hàn Quốc, Đài loan tăng trưởng ngày càng nhiều.

Indonesia (Republic of Indonesia) có thành phố thủ đô Jakarta (12.000.000 dân) và các đô thị cảng Medan (2.100.000 người), Surabaya (3,2000 dân), Yogjyakarta (2,576,000 người), Singaraja (1.987.000 dân). Ở đây , các

---

[2] Tổ chức này đã hoạt động sơ bộ từ năm 1947 theo hiệp định GATT. Nhưng, đến ngày 15-4-1999 tại thành phố Marrakest (Uruguay) mới có tổ chức WTO với những văn kiện pháp lý dày 50.000 trang,trong đó có 500 trang qui định các nguyên tắc và nghĩa vụ pháp lý chung cho các nước thành viên, trong có các nguyên tắc tối huệ quốc (MFN = Most favoured nation), đãi ngộ quốc gia (NT =national Treatment), mở cưa thị trường (MA = market Acces) và cạnh tranh công bằng (F C = fair competition) là quan trọng nhất .

[3] Dân số chung quốc gia là 3.600.000 người (năm 2.000), Singapore city là 3.256.000 người (năm 2000)

nhà kinh doanh Nhật và hàng hoá Nhật, Trung Quốc, Hàn Quốc, Đài Loan , Thái lan, Malaixia chiếm ưu thế trên thị phần nước này.

Brunei (State of Brunei Darussalem) có thành phố thủ đô Banda Seri Begawan (52.000 người năm 2000) và đô thị cảng Victortia (dân số 45.000 người). Đây là một trong những quốc gia có mức thu nhập đầu người cao nhất thế giới nhờ có trữ lượng dầu mỏ và khí đốt. Lương thực và các nhu yếu phẩm đều nhập của Nhật Bản, Trung Quốc, Hàn Quốc và các nước ASEAN. Thương mại trong nước và ngoại thương khá phát triển.

Thái Lan (Kingdom of Thailand) có thành phố thủ đô Băng Cốc (6.647.800 người năm 2.000) và các đô thị cảng phát triển ở phía Nam như Songkla, Pattani, Narathivat mà dân số các thành phố này chỉ khoảng gần 200,000 người. Hàng hoá Nhật bản, Hàn Quốc, Mỹ, Anh, Canada, Tây Âu, Trung Quốc đã cùng tồn tại với hàng hoá của nước chủ nhà.

Myanmar (Union of Myanmar) có thành phố thủ đô Yangoon (4.200.000 năm 2000) và các đô thị cảng Moulmeun (320,000 người), Sittwe, Mandalay là hai đô thị cảng với dân số mỗi nơi không quá 200.000 người. Hàng hoá Nhật bản và Trung Quốc chiếm ưu thế trên thị phần Mianmar.

Cambodia (Royal Kingdom of Cambodia) có thành phố thủ đô Phnongpênh (khoảng 1.125.000 người năm 2000) và các đô thị Cảng Kamgpong Som và Kampot, mỗi nơi có số dân khoảng 70.000 người vào năm 2000. Nhật bản, Trung quốc, Đài loan, Pháp, Đức, Việt Nam, Thái Lan là các quốc gia có hành hoá trên thị trường Cambodia.

Việt Nam (Socialist Republic of Viet Nam) có thành phố thủ đô Hà Nội (3.00.000 người) và các đô thị cảng Hải Phòng (1.677.000 dân năm 2000), Đà Nẵng (800.000 người), Nha Trang (341.800 dân) thành phố Hồ Chí Minh (7.000.000 dân năm 2005) và Vũng Tàu (241.500 người). Nhật, Trung quốc, Hàn Quốc, Singapore, Thái lan, Pháp, Đức , Mỹ, Australia , Đài Loan là những nước có hàng hoá và đầu tư ở Việt Nam hiện nay.

Các nước ASEAN có một hệ thống các thành phố thủ đô và khoảng hơn 30 đô thị cảng lớn đang trên đà phát triển hiện đại, nơi đây là những địa bàn hoạt động của kinh doanh, tài chính, ngân hàng, công nghiệp, dịch vụ cao cấp, du lịch, thị trường hàng hoá đang lớn mạnh và chuyển động nhanh theo xu hướng toàn cầu hoá thương mại. Chính vì vậy, các thành phố thủ đô vá các đô thị cảng biển lớn của các nước ASEAN trong thế kỷ XXI sẽ có vai trò tác động rất lớn trong quá trình thực hiện các mục tiêu của APEC và WTO trong từng quốc gia của ASEAN mà Việt Nam là một thanh viên tích cực.

II. VỊ TRÍ CỦA ASEAN TRONG SỰ PHÁT TRIỂN CỦA APEC VÀ WTO

Các thành phố thủ đô và các đô thị cảng biển lớn của các nước ASEAN nằm trong vùng biển của Châu Á – Thái Bình Dương, nơi đây mỗi tháng có đến hàng nghìn tàu biển lưu thông qua lại từ các nước Bắc Mỹ, Châu Âu đi qua vùng biển Đông tiếp cận với các vùng đặc quyền kinh tế của các nước ASEAN để đi đến Trung Quốc, Hàn Quốc, Nhật bản. **ASEAN trở thành vị trí đầu cầu nối liền của hai khu vực kinh tế mạnh nhất thế giới hiện nay và nền kinh tế Úc, New Zeland.** *Đó là khu vực kinh tế Bắc Mỹ bao gồm các nền kinh tế của Hoa Kỳ, Canada, Mehico và khu vực kinh tế Đông Á, trong đó có Nhật Bản, Hàn Quốc, Trung Quốc .*

Do vậy, từ nay đến năm 2020, chúng ta sẽ nhìn thấy một ASEAN hoàn toàn mới, một ASEAN khác với hiện nay rất nhiều về qui mô đô thị mở rộng, kiến trúc đô thị hoành tráng, thiết bị công cộng và gia cụ tiên tiến vượt bậc, thương mại, ngân hàng và du lịch chiếm lĩnhh ưu thế quan trọng trong đời sống. Về mặt vật chất , đô thị các nước ASEAN sẽ không còn cách biệt nhiều so với các đô thị hiện đại nhất trên thế giới hiện nay. Song, các nước ASEAN sẽ mất đi nhịp sống bình thản vốn cơ - cái nhịp sống mà các nước công nghiệp phát triển cao đang mơ ước. Đồng thời, các nước ASEAN phải chấp nhận những thử thách gay gắt nhất trên các vấn đề kìm hãm tội phạm xã hội, chống tệ nạn suy đồi đạo đức, ngăn cản không cho khoảng cách thu nhập giữa nhóm người giàu với nhóm người nghèo tiếp tục cách xa hơn. Đặc biệt là, trên lĩnh vực văn hoá sẽ nẩy sinh những mâu thuẫn về giá trị văn hoá khá nan giải : ***giá trị văn hoá thương mại mang tính phổ cập toàn cầu còn nền văn hoá bản địa của các nước ASEAN lại mang tính duy tồn của từng dân tộc trong các quốc gia ASEAN***. Song, theo tác giả, đó là những mâu thuẫn của các mặt đối lập cho một quá trình phát triển mới và hiện đại mà các nước ASEAN đang chờ đợi với sự chuẩn bị đầy trí tuệ cho việc tổ chức lại và quyết định đúng về những chính sách quản lý đô thị trong bối cảnh lịch sử khác xưa.